

Sự khác biệt giữa võ thuật An ninh Nhân dân và giáo dục thể chất trong trường học

Lã Trọng Nghĩa*

*ThS. Học viện An ninh Nhân dân

Received: 25/7/2023; Accepted: 5/8/2023; Published: 11/8/2023

Abstract: *Martial arts of People's Security is specific and specialized. People's Security Martial Arts is not an official sport, so going from practice to development and improvement requires a lot of dedication from both sides. Renovating martial arts teaching People's Security Martial Arts in schools is the concern of professional instructors in People's Security Martial Arts. There have been many scientific opinions and views, but many still exist. The reality of teaching is still limited, especially in terms of quality and attractiveness to learners. The People's Security Martial Arts itself is unique, containing military art and traditional principles combined with modern science. The purpose of this study is to evaluate the theoretical value from referencing relevant research literature and the issues of martial arts in schools to assess the specific problems that exist, thereby suggesting suggestions for the future. The idea of developing and renewing teaching methods of People's Security Martial Arts in Security schools in Vietnam.*

Keywords: *Martial Arts of People's Security; Reasoning; Practice; Renew; Course value.*

1. Đặt vấn đề

Võ thuật An ninh Nhân dân (VTANND) được coi là chương trình học bắt buộc bởi nó được sáng tạo ra theo nguyên tắc phù hợp với đặc thù văn hóa dân tộc, các đặc điểm con người và xã hội Việt Nam. VTANND là sự kế thừa từ tri thức võ thuật được chắt lọc từ những tinh hoa của võ thuật cổ truyền, võ thuật hiện đại, sau đó được thử nghiệm thông qua các quá trình ứng dụng thực tế lâu dài của hai cuộc chiến vệ quốc từ năm 1945 đến thời điểm giải phóng dân tộc năm 1975. Về bản chất, VTANND được dùng là công cụ để sử dụng trong các trường hợp đối kháng bắt buộc sử dụng bạo lực với đặc điểm đặc thù là thực tế ứng dụng, không chú trọng biểu diễn, hình thức mà coi trọng hoàn toàn vào hiệu quả và khả năng ứng dụng.

Về mặt quy mô, VTANND không có tính phổ biến, tính đặc thù quyết định đối tượng học tập. Tuy nhiên, sự quan tâm của các nhà chuyên môn đối với VTANND càng ngày càng được nâng cao bởi tính hiệu quả và vai trò của nó đối với đặc thù công việc của học viên, SV ngành An ninh Nhân dân. Đã có rất nhiều công trình nghiên cứu quan tâm, đánh giá và nghiên cứu về VTANND, tuy nhiên quy mô nghiên cứu vẫn còn nhiều thiếu sót, trong đó nổi bật là các phương pháp giảng dạy còn thiếu tính khoa học hiện đại. Dưới góc độ của nghiên cứu này, tác giả muốn tổng hợp những ý kiến, sau đó xem xét dựa trên thực

tế giảng dạy để đưa ra các góc nhìn và cách tiếp cận để phát triển hiệu quả trong công tác giảng dạy VTANND trong chương trình chính quy, tìm kiếm các gợi ý cho các chính sách phát triển bền vững và lâu dài cho môn học cũng như lợi ích tối ưu cho đối tượng học tập về mặt phát huy thành tích học tập hiện tại cũng như khả năng tích lũy kiến thức, kỹ năng cho các công tác chuyên môn sau chương trình học và vào thực tế công tác suốt đời.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương hướng nghiên cứu

Nghiên cứu này là sự kết tinh các giá trị của việc phân tích, tổng hợp tài liệu nghiên cứu, sau đó kết hợp với kinh nghiệm giảng dạy chuyên môn để đưa ra các luận điểm và lý giải phù hợp với tình hình thực tế và suy diễn các bối cảnh phát triển hợp lý của môn học trong tương lai.

2.2. Giá trị môn học

VTANND hiện nằm trong phạm vi môn Giáo dục Thể chất (GDTC) nên các giá trị môn học này bắt buộc phải tương đồng với các giá trị và môn học vận động thuộc chương trình GDTC chất khác, trong khi giá trị của các môn thể thao (TT) khác thường được xác định là nâng cao kỹ năng thi đấu thành tích cao trong các cuộc thi đấu không có tính chiến đấu thuộc phạm vi Ngành An ninh Nhân dân. Xét về bản chất và mục đích, VTANND được xem là gần gũi với võ thuật cổ truyền, các đặc điểm giao lưu và thi đấu

hoàn toàn theo hướng thực tế ứng dụng, khác xa với bản chất cộng đồng của TT hiện đại.

Võ thuật Cổ truyền và VTANND nằm trong nhóm đặc thù, sự phân biệt về nhận thức, tính hiệu quả càng có nhiều tính phân biệt. Giữa VTANND và các môn TT trường học khác vốn đã tồn tại sự khác biệt về bản chất học tập và giá trị văn hóa của hoạt động, cùng với đầu ra của việc tích lũy kiến thức, kỹ năng. Tính đến giá trị thể chất nói chung, VTANND cũng bao hàm các giá trị phát triển sức khỏe, thể chất tổng thể và lâu dài tương tự TT hiện đại. Những vấn đề này, xét theo tính hiệu quả giáo dục văn hóa và đặc tính TT nghề nghiệp, các giá trị TT hiện đại không thể đạt được.

VTANND được sáng tạo thông qua sự kết hợp có chọn lọc các nhóm kỹ thuật chiến đấu tinh hoa từ Võ thuật cổ truyền và nghệ thuật chiến đấu của Võ thuật TT hiện đại và đề cao vấn đề phù hợp với bản chất văn hóa, hình thái con người Việt Nam, hệ tư tưởng và nghệ thuật quân sự được kế thừa thông qua các cuộc chiến đấu vệ quốc liên tục.

2.3. Nội dung chương trình

Hiện nay, với sự phát triển của khoa học công nghệ và tính toàn vẹn về hệ thống đào tạo mà TT hiện đại đã xây dựng được, các giá trị ưu việt và hiệu quả thực tế đã phát triển TT trường học hoàn thành mục tiêu phổ cập GDTC nhằm phát triển sức khỏe thể chất cơ bản cho cộng đồng. Với đặc tính TT hiện đại, mỗi lớp GDTC được xem xét và đánh giá như một kế hoạch TT riêng biệt với mục tiêu trang bị và hình thành kỹ năng cơ bản, tăng cường thể chất cho người học. Quan điểm TT hiện đại cũng xác định, các chương trình giảng dạy GDTC hiện nay phải phục vụ các mục tiêu cao hơn, cần phải tính từ giá trị thực tiễn và nhu cầu rồi mới tiến đến xây dựng các kế hoạch giảng dạy. Hơn nữa, chương trình VTANND và GDTC cơ bản hiện nay về cơ bản đã khác nhau về mục tiêu giảng dạy đến phương hướng đánh giá. Theo quy định, các đặc trưng của môn học bắt buộc phải đảm bảo các giá trị mà môn học đó mang lại cho người học, chính vì vậy, sự khác biệt liên quan đến mục tiêu đã thể hiện sự khác biệt giữa VTANND và GDTC trường học cơ bản. Xét về mặt nội dung, việc phân biệt này đã vô hình phân biệt VTANND với các môn TT thuộc chương trình GDTC.

Xã hội nhìn nhận TT hiện đại theo giá trị thi đấu quy định, VTANND lại có hướng ứng dụng mang tính ứng dụng thực tế, sự tác động vật lý mang tính bắt buộc trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập kỹ năng bắt buộc phải xảy ra vì có liên quan đến

mục tiêu và bản chất cơ bản của môn học, hơn nữa tính ứng dụng thực tế nghề nghiệp là yếu tố vừa đảm bảo tính an toàn cho chủ thể thực hiện, vừa đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ công việc, điều này vô hình đã xảy ra sự mâu thuẫn trong tư tưởng cốt lõi về đầu ra của VTANND so với các môn TT hiện đại trong chương trình GDTC trường học hiện nay. Về góc độ giảng viên chuyên môn, giá trị chuyên môn đều hầu như xuất phát điem từ các lựa vận động viên chuyên nghiệp, theo tâm lý chuyên môn và các quá trình tiếp nhận mục tiêu môn học, việc tự hình thành các thói quen và kỹ năng giảng dạy có áp dụng tính thực tế căng thẳng liên quan đến các bài tập thực hành kỹ thuật tấn công, phòng thủ tương tự thực tế với bạn tập thường xuyên là không thể thiếu. Sự kỳ vọng về kết quả và mục tiêu cần phải đạt được đã và sẽ chi phối các hoạt động đặc trưng trong quá trình giảng dạy, điều này hoàn toàn phù hợp với kế hoạch và mục tiêu chương trình, nhưng lại vô hình đẩy VTANND tách ra khỏi GDTC trường học cơ bản.

Bản chất của tất cả các môn Võ thuật đều là sự kết tinh của hoạt động vận động phục vụ và nâng cao khả năng chiến đấu, sức khỏe thể chất. Với hệ tư tưởng kế thừa nhiều từ Võ thuật Cổ truyền và truyền thống văn hóa Việt Nam, VTANND mang đậm các giá trị văn hóa điển hình của Võ thuật cổ truyền Việt Nam. Sự kế thừa này đảm bảo giá trị ở hai yếu tố, bao gồm giá trị nhân văn, sức khỏe và giá trị chiến đấu được tôi luyện liên tục qua các cuộc chiến kéo dài của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Chính vì vậy, bản thân VTANND cũng bao hàm trong nó các giá trị nội hàm truyền thống và giá trị ứng dụng thực tế.

2.4. Phương pháp giảng dạy

Việc sử dụng các phương pháp hoặc mô hình dạy học được xác định trực tiếp bởi việc thiết lập nội dung dạy học, ví dụ, phương pháp dạy kỹ năng vận động “đơn” nói chung tương đối yên tĩnh, mang tính cá nhân và nhấn mạnh hình thức nhận thức, trong khi dạy “mở” thường áp dụng phương thức giảng dạy tương đối sôi nổi, tập thể (nhóm hai người trở lên), nhấn mạnh vào việc phản ứng với những thay đổi của các kích thích bên ngoài. Phương pháp dạy võ “phân cực” này rõ ràng không chỉ đi ngược lại phương thức giảng dạy mà dạy võ TT hiện đại nên áp dụng, mà còn mâu thuẫn với phương pháp học tập và rèn luyện võ thuật mà môn sinh quan tâm. Nội dung giảng dạy VTANND trong trường học hiện nay vừa trực tiếp kế thừa phương thức giảng dạy của thể dục phương Tây, thầy dạy học trò trước học trò sau, học trò tự tìm hiểu, điều này đã làm giảm đi rất nhiều

hứng thú của học sinh cho việc học võ, vừa áp dụng các hoạt động giảng dạy theo lối cổ truyền, đưa tình huống để người học tự ứng dụng và giải quyết theo mục tiêu có trước, phương pháp này vừa có tính kích thích, vừa có tính ứng dụng nên tạo được nhiều sự hứng thú cho người học. Điều này khác biệt với quan điểm “học sinh thích võ nhưng không thích học võ” phổ biến trong dạy Võ TT hiện đại.

Cả lý thuyết và thực tiễn đều khẳng định rằng đối với hầu hết mọi người, các kỹ năng vận động “mở” có thể kích thích hứng thú tham gia TT của mọi người hơn các kỹ năng vận động “đơn”, đặc biệt là đối với nhóm học viên ngành An ninh. Vì việc dạy võ thuật không thể hoàn thành theo một phương thức giảng dạy duy nhất, vậy có nên thay đổi phương pháp giảng dạy duy nhất được áp dụng không, có nên đưa hình thức giảng dạy “đa dạng” mà môn võ thuật nên có và người học yêu thích vào giảng dạy hay không cũng cần phải được quan tâm nghiên cứu thêm.

2.5. Hình thức tổ chức

Như chúng ta đã biết, khi GDTC bước vào lĩnh vực Giáo dục phổ thông hiện đại, hình thức tổ chức giảng dạy thường được sử dụng trong giảng dạy các môn học phổ thông, (giảng dạy theo lớp), đã được sử dụng trong giảng dạy tất cả các môn TT. Để thích ứng với việc trở thành một môn TT trường học, các yêu cầu của kế hoạch dạy học vẫn phải tuân thủ các hình thức lớp học GDTC cơ bản.

Lớp học GDTC cơ bản là quá trình tổ chức lớp học theo đặc thù giáo dục sư phạm, với một số người học có đặc điểm lứa tuổi và đặc điểm học tập,... Mục đích và nhiệm vụ dạy học, hệ thống dạy học của các lớp có tính cố định và tương đồng.

2.6. Tiêu chí đánh giá

Đánh giá là nhận xét giá trị của một người hay một vật, còn đánh giá dạy học là hoạt động xét đoán giá trị của quá trình dạy học và kết quả của quá trình dạy học dựa trên mục tiêu dạy học, phục vụ cho việc ra các quyết định có liên quan đến việc tổ chức, chương trình, phương pháp, dạy học. Có thể thấy rằng dạy học GDTC là một bộ phận cấu thành chương trình đào tạo tổng thể, việc đánh giá phải căn cứ vào việc đạt được mục tiêu dạy học. Giáo dục với các “dự án” như một phương tiện thường không vượt ra ngoài phạm vi của tổng thể. Việc đánh giá thể lực, kỹ năng và lý thuyết TT là trọng tâm trong đánh giá giảng dạy GDTC ở các trường học, còn đánh giá các yếu tố phi trí tuệ như tham gia TT, ý thức TT, tinh thần đồng đội,...; Trong khi các lớp dạy VTANND trên cơ sở dạy võ cần hiện thực hóa đề xuất giá trị

nghề nghiệp, đi cùng với kế thừa văn hóa dân tộc, vì vậy chúng ta cần suy nghĩ lại xem tiêu chí đánh giá VTANND hiện tại có phù hợp xã hội hiện nay không, có cần nâng cấp hơn nữa không?

Xét về tiêu chuẩn đánh giá việc giảng dạy Võ thuật An ninh Nhân dân hiện nay, điều này thực sự khó đạt được, bởi trước hết, nội dung và hình thức dạy học “theo dự án” bắt nguồn từ việc ghép các thói quen võ thuật ngắn hạn vào ứng dụng thực tế. Bằng cách này, các tiêu chuẩn đánh giá chỉ có thể sử dụng thang tiêu chuẩn theo quy chuẩn tự nhận thức và trình độ của người giảng dạy, đây là hạn chế lớn nhất khi so sánh với TT hiện đại. Làm thế nào để sự thiếu vắng các đặc điểm nghề nghiệp và văn hóa trong đánh giá giảng dạy liên quan các mục tiêu giảng dạy VTANND. GDTC có mục tiêu đáp ứng các yêu cầu về cơ học TT và tính thẩm mỹ của đường nét, trong khi VTANND chú trọng các kỹ thuật tấn công, phòng thủ và hiệu quả, trong khi tính hiệu quả lại được đánh giá nhiều phần do cảm tính và tính đặc thù của hoạt động khác với quan điểm cùng nhau phát triển của GDTC, do vậy đương nhiên không thể tham gia vào tiêu chí đánh giá giống nhau.

3. Kết luận

Khoảng cách để VTANND và GDTC trường học san bằng những sự khác biệt còn cần nhiều quá trình nghiên cứu, nghiệm chứng. Những yếu tố ưu điểm nên được giữ lại, những hạn chế cần xem xét, tham khảo TT hiện đại hóa để tìm ra nhưng phương thức hợp lý hóa nhằm phát triển hoạt động giảng dạy VTANND theo mục tiêu và nhu cầu thực tế cao của ngành nghề. Đổi mới giáo dục VTANND trong các nhà trường ngành An ninh, vũ trang luôn được thực hiện nhưng cần có các công trình vừa tầm để có thể tiến hành đổi mới toàn diện.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 quy định về chương trình môn học GDTC thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học*, Hà Nội.
2. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp TDĐT*, NXB TDĐT, Hà Nội.
3. Lê Đức Ngọc (2005), *Giáo dục đại học: Phương pháp dạy và học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Nguyễn Ngọc Cừ, Dương Nghiệp Chí (2001), *Nâng cao tầm vóc của cơ thể người Việt*, Viện Khoa học TDĐT Hà Nội, Tài liệu chuyên đề số 1+2/2001.
5. Nguyễn Xuân Sinh và cộng sự (2000), *Giáo trình Nghiên cứu Khoa học TDĐT*, NXB TDĐT, Hà Nội.